

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

TRẬN CHIẾN MÙ U

Võ Quang Yên*

*Bướm vàng đã đậu trái mù u rồi
Lấy chồng sớm làm gì, để lời ru thêm buồn
("Sao em nôi voi lay chong", Tran Tien)*

Ngày nay, người Huế vẫn còn truyền tụng câu chuyện quân ta dùng trái mù u đánh thắng giặc Tây thời Tự Đức: Thấy quân Pháp, trong các cuộc duyệt binh, khi bước không co chân, dân ta tưởng rằng họ không có đầu gối, vì vậy chỉ việc kiếm cách đánh ngã xuống đất thì họ không đứng lên lại được! Cũng như ta đã tưởng nước miếng của họ có hồ vì chỉ cần liếm vào là dán được con tem! Nhà học giả Đông phương Thái Văn Kiểm dựa vào truyền thuyết để kể chiến thắng này: "Khi quân Pháp đổ bộ lên cửa Thuận An, kéo binh vào thành Huế, quân ta mai phục hai bên đường vào đàn Xã Tắc, bèn lấy trái mù u, đổ ra đầy đường. Quân Pháp đi giày da, đạp lên mù u, nhào té đảo điên. Quân ta thừa thế nhảy ra đánh xáp lá cà làm cho quân Pháp phải chạy tán loạn. Vì vậy mới gọi là trận giặc mù u. Ngày nay, hai bên đường Xã Tắc, còn hai hàng mù u cao ngất ngều thỉnh thoảng rụng trái trên vai người đi đường, như để nhắc nhở một trang sử oanh liệt."⁽¹⁾ Một người quê gốc Huế, anh Võ Hương An, rất am hiểu những sự tích ở chốn Thần kinh, tìm hiểu sâu rộng thì nhận ra chuyện vậy mà không phải vậy.^(4a) Tối hôm 22 tháng 5 năm Ất Dậu tức là ngày 04/7/1885, hai vị đại thần Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết tổ chức tấn công quân Pháp ở Trấn Bình Đài tức Mang Cá, không quên cho rải trước đồn những trái bàng và mù u. Suốt đêm, trước pháo đạn của ta, quân Pháp bình tĩnh giữ thế thủ trong hầm, đợi đến rạng ngày 23 mới phản công. Quân ta ít thuốc đạn, thiếu tổ chức, tán loạn bỏ chạy, đạp lên các trái bàng và mù u, té ngã, dẫm đạp lên nhau, rất nhiều người chết. Thì ra gậy ông đập lại lưng ông! Và không có chuyện đánh thắng giặc Tây, cũng không phải ở đàn Xã Tắc. Theo nhà văn Pierre Loti, tức trung úy hải quân Julien Viaud, thì quân Pháp chỉ đánh chiếm Thuận An rồi thương thuyết để đặt nền bảo hộ lên nước ta nên không có chuyện quân Pháp từ Thuận An lên đánh thành Huế.^(4b)

Sở dĩ đàn Xã Tắc được nhắc đến trong câu chuyện kể trên có lẽ vì ở đây có trồng nhiều cây mù u. Câu hỏi không được trả lời rõ ràng là tại sao mù u được trồng ở đàn Xã Tắc cũng như cây thông trước Văn Thánh, cây bàng trước Võ Thánh? *Văn Thánh trồng thông, Võ Thánh trồng bàng, Ngó vô Xã Tắc hai hàng mù u.* Một giải thích theo lối chơi chữ,^(4a) xem ra ít có sức thuyết phục, cần phải được đề dặt đón nhận với tất cả tính thận trọng cần thiết nếu không là để tìm hiểu cách lập luận của một số người Huế: Văn Thánh

* Sceaux, Pháp.



Hàng mù u trong Thành Nội, Huế (Ảnh Minh Nguyệt).

hay Văn Miếu là nơi văn học thì phải *trình thông* nghĩa lý văn chương sách vở, nên trồng *thông* để nhắc nhở người đi học. Võ Thánh hay Võ Miếu là nơi tượng trưng cho việc dụng binh thì phải *luận bàn* kế hoạch cho chu đáo nên phải trồng *bàng*. (Cần phải biết người Huế khi phát âm không phân biệt chữ có *g* và chữ không có *g*). Còn Xã Tắc là đàn được lập ra năm Gia Long thứ 5 (1806) để thờ các thần chủ về đất đai (Thái Xã Thần) và mùa màng

(Thái Tắc Thần), tức là nơi giao tiếp với đất trời mà thiên địa là *mật mù* nên người ta mới trồng cây *mù u* để tượng trưng!

Cây mù u còn được gọi là hồ đồng, nam mai, mang tên khoa học là *Calophyllum inophyllum* L. (hay *Balsamaria inophyllum* Lour.), thuộc họ Măng cụt *Clusiaceae*⁽³⁾ hay Bứa *Guttiferae*.^(*,**) Tiếng Hy Lạp *kalos* có nghĩa là đẹp và *phyllon* là lá. Tiếng Phạn gọi nó là *punnaga* nên Ấn Độ có tên *punna* hay *punnagam*, Miến Điện có tên *ponnyet*. Tây phương có những tên *ballnut*, *laurel wood*, *laurier d'Alexandre*. Bên đảo La Réunion, cây được gọi *takamaka* và mang tên khoa học *Calophyllum tacamahaca* Willd. (hay *C. lanceolarium* Roxb., hay *C. lanceolatum* Blume. hay *C. spectabile* Willd.).⁽⁵⁾ Trong các đảo khác, còn có những tên như *domba* ở Tích Lan, *tamanu* ở Tahiti, *Tonga*, *kamani* ở Hawaii, *dilo* ở Fiji, *fetau* ở Samua, *nambagura* ở Vanuatu, *faroha* ở Madagascar... Trong chi *Calophyllum* bên nước ta còn có khoảng 15 cây khác phần lớn mang tên công (tía, nước, trắng, đa, dây, núi, nhám, nhiều hoa...), bên cạnh những tên chơi, rừ rừ, vẩy ốc.^(**) Cây cao chừng 15-20m, có lá mọc đối, mỏng, thon dài, phía cuống hơi thắt lại, đầu lá hơi tù, gân nhỏ, nhiều, chạy song song và nổi rõ ở cả hai mặt lá; hoa khá to, thơm, màu trắng, mọc thành chùm xen ở kẽ lá hay đầu cành; quả hạch hình cầu, khi chín có màu vàng nhạt, vỏ quả giữa mềm, vỏ quả trong dày, cứng; hạt có lá mầm chứa rất nhiều dầu. Mùa hoa từ tháng 2 đến tháng 6, từ xa người ta phân biệt được cây mù u với cây khác nhờ màu trắng đặc biệt của hoa; mùa quả chín trong tháng 10-12.^(*) Cây mù u có ưu điểm là dễ trồng, dễ mọc trên các loại đất, từ vùng đầm lầy, ven biển đến đồi trọc khô cằn,⁽²⁾ cần được chọn lọc làm vật liệu phục hồi các hệ sinh thái phòng hộ vùng cát ven biển,^(3a) hoặc trồng trên các đường phố và công viên.^(3b)

Nhiều phòng thí nghiệm trên thế giới đã nghiên cứu tính chất dược liệu của cây mù u: sát trùng, làm se, long đờm, giảm đau, lợi tiểu, tẩy xổ.⁽¹⁷⁾ Phân tử được nhóm Gopalakrishnan ở Madras bên Ấn Độ khảo cứu

nhieu là những chất có sườn xanthon: dehydrocycloguanandin, calophyllin B, jacareubin và dẫn xuất deoxy, mesuaxanthon A và B, euxanthon. Tất cả đều có tính chất chống viêm khi đem thử trên chuột. Hai chất jacareubin và deoxyjacareubin còn có khả năng ức chế lở loét.⁽⁶⁾ Jacareubin, chất xanthon quan trọng nhất, chỉ tìm ra được trong các loài *Calophyllum*. Chúng có tính chất kháng vi khuẩn khi đem thử trên những trùng *Staphylococcus aureus*, *Bacillus subtilis*, *Escherichia coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Proteus vulgaris*, *Samonella typhimuium*, *Pseudomonas aeruginosa* và *Vibro sp.* Hai chất jacareubin và deoxyjacareubin có nhiều hiệu lực nhất: 4-5 trên số 8 vi khuẩn.

⁽⁷⁾ Những xanthon như inoxanthon, caloxanthon A, B, macluraxanthon, calophyllic acid, brasiliensic acid, inophylloidic acid, friedelanon, calaustralin, calophyllolid, inophyllum C chiết xuất từ vỏ rễ và hạt mù u đã được đem thử lên tế bào KB và thấy có tính chất chống vi khuẩn.⁽²⁸⁾ Nhóm Mahmud ở Karachi bên Pakistan khảo cứu một số chất cholesterol, friedelin, canophyllol, canophyllic acid, inophynon, isoinophynon về những tính chất chống vi khuẩn và chống nấm. Dùng chất rỗng hay hòa tan trong dung dịch (ethanol, butanol, chloroform), chúng có hiệu lực chống *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus pyrogenes*.⁽¹⁷⁾ Một phòng thí nghiệm ở Nagoya bên Nhật Bản đem thử một số phenylcoumarin lên virus Epstein-Barr, thấy chúng có khả năng ức chế hoạt động chống trùng này. Đặc biệt calocoumarin A rất hiệu nghiệm trên loét da chuột và có thể dùng để ngăn chặn ung thư.⁽²²⁾ Dipyrancoumarin,⁽³⁷⁾ những inophyllum A,B,C,D,E,P⁽¹⁶⁾ đã được đem thử trong cuộc khảo cứu chống trùng HIV, hai inophyllum B và P ức chế HIV reverse transcriptase (IC₅₀ 38 và 130 nM), tác dụng chống HIV-1 trong tế bào cấy (IC₅₀ 1,4 và 1,6 μ M).⁽¹¹⁾

Nói chung, những hóa chất được chiết xuất từ rễ, lá, thân cây và hạt - dầu. Từ rễ, phòng thí nghiệm Phân khoa Hóa, Viện Đại học Serdang ở Mã Lai đã chiết xuất inophyllin-A,^(27,33) Viện Vật liệu Y khoa Bắc Kinh chiết xuất 11 xanthon,⁽²⁵⁾ nhóm Iinuma ở Viện Đại học Gifu bên Nhật Bản chiết xuất nhiều xanthon đủ thứ: dipyranon,⁽¹⁵⁾ caloxanthon, hydroxanthon, methoxyxanthon,⁽¹²⁾ caloxanthon A,B,⁽¹³⁾ D,E.⁽¹⁴⁾ Từ lá, nhiều xanthon cùng jacareubin, amentoflavon đã được chiết xuất ở Viện Vật liệu Y khoa Bắc Kinh,⁽³⁸⁾ friedelanon, triacontanol, canophyllol,⁽²⁹⁾ friedooleananon⁽²⁰⁾ ở Viện Đại học Quảng Châu, inophynon, isoinophynon ở Viện Đại học Karachi bên Ấn Độ,⁽¹⁹⁾ những loại friedelan ở Viện Đại học Polynésie Tahiti.⁽³⁰⁾ Từ hạt, những inocalophyllin A,B và những ester của chúng đã được chiết xuất ở Viện Đại học Kaohsiung, Đài Loan,⁽²⁴⁾ những coumarin ở Phòng thí nghiệm Quốc gia Pune bên Ấn Độ,⁽²¹⁾ những lipid đã được nghiên cứu.⁽⁸⁾ Từ dầu, một số acid: myristic, palmitic, stearic, oleic, linoleic, linolenic, eicosanic, hơn 58% acid không bão hòa, đã được methyl este hóa.⁽³⁶⁾ Trong thân cành, calophinon,⁽²⁶⁾ trong thân gỗ tetrahydroxanthon,⁽⁹⁾ neoflavanoid, biflavonoid,⁽¹⁰⁾ cùng nhiều xanthon khác cũng đã được tìm ra. Trong số 36 chất dễ bốc hơi phát xuất từ những cành nhỏ, có nhiều nhất là amorphen, caryophyllen, cadinen và farnesen.⁽³⁵⁾ Bên Việt Nam ta, dầu và nhựa mù u thường được dùng trong môn y khoa truyền thống. Các nhà khảo cứu ở Viện Hóa học Việt Nam đã chiết xuất và xác định được cấu trúc những chất tovopyrifolin, amentoflavon,⁽³²⁾

pyranocoumarin calophyllolid, inophyllum-D, isocalophyllic acid từ lá cây cùng những chất friedelan triterpen canophyllol, oxofriedelanoic acid, canophyllic acid, friedlin và epifriedelanol.^(23,31,34) Họ cũng đã học hỏi những lipid và acid mỡ trong dầu hạt mù u để xác định hydrocarbon, triglycerid và acid mỡ tự do, nhất là thành phần chính phospholipid.⁽¹⁸⁾ Ngày nay, có nhiều quảng cáo dùng dầu mù u làm mỹ phẩm nhờ giàu các vitamin B,C, bảo vệ, tái sinh da.

Ở nước ta, cây mù u thường mọc hoang, tại những vùng đất cát gần bờ biển, và được trồng ở nhiều tỉnh từ Kiên An cũ, Quảng Ninh đến Quảng Bình, Phan Thiết, vào Vĩnh Long, Mỹ Tho, Gia Định, Thủ Dầu Một, Bà Rịa... lấy hạt ép dầu thắp đèn.^(*) Ở Huế, cây mù u được trồng ở nhiều đường, trong Đại Nội, quanh công viên Phú Văn Lâu... Nhựa có mùi hôi đặc biệt, dùng để bôi làm tan các chỗ sưng tấy, chữa họng sưng, mụn nhọt, vết loét nhiễm trùng, tai có mủ. Dầu trị ghẻ, nấm tóc, các bệnh da, chữa viêm thần kinh trong bệnh cùi hủi, có thể bôi trị thấp khớp. Mủ dùng ngoài làm lành sẹo, nhất là bị bỏng. Vỏ dùng trị bệnh dạ dày và xuất huyết nội. Rễ chữa viêm chân răng.^(4a) Dầu mù u pha với iod dùng để điều trị nhọt, quần đĩnh, mụn, dùng xoa bóp trị được các bệnh phong thấp, dùng chữa bỏng rất có hiệu quả. Quả mù u đốt cháy thành than rắc lên mụn nhọt có kết quả tốt. Nhựa được dùng dưới dạng bột rắc lên vết lở loét, mụn nhọt, làm thuốc dán để điều trị các vết thương. Ngoài công dụng của một cây dược liệu, mù u còn là một cây công nghiệp, dầu dùng thắp đèn, nấu xà phòng, gỗ dùng để đóng tàu thuyền, làm cột buồm vì thân cây có sứa gỗ xoắn hình tròn ốc, chắc và dẻo.⁽²⁾ Thân cây, tỷ trọng cao, bền bỉ, còn được dùng trong ngành đóng đồ gỗ, nhạc khí, điều hút, dụng cụ nấu ăn... Lá và hạt cây cho phân hủy, thối hỏng có thể dùng làm phân bón. Hạt cây đem nướng có tính chất đuổi muỗi. Ở nhiều nước ven biển, cây được trồng để bảo vệ bờ biển chống xói mòn, ngăn chặn bão táp. Mù u thật là một cây có ích dù hạt cây không giúp ta thắng Tây thời Hàm Nghi! Đáng lạ là không thấy có một văn bằng sáng chế nào về các vị thuốc của cây, thường dùng trong ngành Đông y truyền thống, kể cả các phòng thí nghiệm của Trung Quốc những năm gần đây cho đăng ký rất nhiều những liều thuốc dân gian.

Xô thành, cuối xuân 2011

V Q Y

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- * Đỗ Tất Lợi. **Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam**, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội (1986), tr. 123-4.
- ** Phạm Hoàng Hộ. **Cây cỏ Việt Nam**, Mekong Printing (1991), 1 569
- 1. Thái Văn Kiểm. **Cổ đô Huế**, Nha Văn hóa, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, (1960), tr. 3.
- 2. Đoàn Văn Quýnh. "Tìm hiểu một số cây có giá trị về y dược học và môi trường trong quần thể cây xanh ở Huế", *Thông tin Khoa học và Công nghệ*, Huế, (1996), tr. 98-9.
- 3. a) Đỗ Xuân Cẩm. "Đa dạng sinh học và khả năng tận dụng các loài cây bản địa làm nguồn vật liệu phát triển rừng phòng hộ ven bờ biển miền Trung", *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, số 2 (85). 2011, tr. 81-92; b) Mai Văn Phô. "Hãy làm cho Huế xanh hơn và đẹp hơn", *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, số 2 (85). 2011, tr. 75-80.

4. a) Võ Hương An. "Huyền thoại trận mù u", *khoahoc.net*, 31/1/2008; b) Pierre Loti, "Trois journées de guerre en Annam". *Les Editions du Sonneur*, Paris, 2006.
5. Arbres de la Réunion, http://arbres-reunion.cirad.fr/especes/clusiaceae/calophyllum_tacaha_mac_willd

Tài liệu khoa học (giới hạn trong ba thập niên gần đây)

6. C. Gopalakrishnan, D. Shankaranarayanan, S.K. Nazimudeen, S. Viswanathan, L. Kameswaran, **Antiinflammatory and CNS depressant activities of xanthenes from *Calophyllum inophyllum* and *Mesua ferrera***, *Ind. J. Pharmacol.* **12**(3) (1980) 181-91.
7. B.M. Sundaram, C. Gopalakrishnan, S. Subramanian, **Antibacterial activity of xanthenes from *Calophyllum inophyllum* L.**, *Arogya (manipal, India)* **12**(3) (1986) 48-9.
8. J. Hemavathy, J.V. Prabhakar, **Lipid composition of *Calophyllum inophyllum* kernel**, *J. Amer. Oil Chem. Soc.* **67**(12) (1990) 955-7.
9. S.H. Goh, I. Jantan, **A xanthone from *Calophyllum inophyllum***, *Phytochem.* **30**(1) (1991) 366-7.
10. S.H. Goh, I. Jantan, P.G. Waterman, **Neoflavanoid and biflavanoid constituents of *Calophyllum inophyloide***, *J. Nat. Prod.* **55**(10) (1992) 1415-20.
11. A.D. Patil, A.J. Freyer, D.S. Eggleston, R.C. Haltiwanger, M.F. Bean, P.B. Taylor, M.J. Caranfa, A.L. Breen, H. Bartus et al. **The inophyllums, novel inhibitors of HIV-1 reverse transcriptase isolated from the Malaysiaian tree, *Calophyllum inophyllum* Linn.**, *J. med. Chem.* **36**(26) (1993) 4131-8.
12. M. Iinuma, H. Tosa, T. Tanaka, S. Yonemori, **Two new xanthenes in the underground part of *Calophyllum inophyllum***, *Heter.* **37**(2) (1994) 833-8.
13. M. Iinuma, H. Tosa, T. Tanaka, S. Yonemori **Two xanthenes from root bark of *Calophyllum inophyllum***, *Phytochem.* **35**(2) (1994) 527-32.
14. M. Iinuma, H. Tosa, T. Tanaka, S. Yonemori, **Two xanthenes from roots of *Calophyllum inophyllum***, *Phytochem.* **38**(3) (1995) 725-8.
15. N.U.D. Khan, N. Parveen, M.P. Singh, B. Achari, P.P.G. Dastidar, P.K. Dutta, **Two isomeric benzodipyrone derivatives from *Calophyllum inophyllum***, *Phytochem.* **42** (4) (1996) 1181-3.
16. K. Kawazu, T. Nitoda, H. Kazaki, **Analytical method of inophyllum A,B,C,D,E, and P, anti-HIV constituents of *Calophyllum inophyllum* by HPLC**, *Okayama daigaku Nogakubu Gakujutsu Hokoku* **87** (1998) 13-6.
17. S. Mahmud, G.H. Rizwani, M. Ahmad, S. Ali, S. Perveen, V.U. Viqar, **Antimicrobial studies on fractions and pure compounds of *Calophyllum inophyllum* Linn.**, *Pakistan J. Pharmacolog.* **15**(2) (1998) 13-25.
18. Pham Quoc Long, Pham Hoang Ngoc, Tran Van Sung, **Lipid composition from seed oil of *Calophyllum inophyllum* L. (Clusiaceae)**, *Tap chi Hoa hoc* **36**(4) (1998) 48-51.
19. M.S. Ali, S. Mahmud, S. Perveen, V.U. Ahmad, G.H. Rizwani, **Epimers from the leaves of *Calophyllum inophyllum***, *Phytochem.* **50**(8) (1999) 1385-9.
20. C.F. Yao, H.P. Zeng, **Studies on the chemical constituents of *Calophyllum inophyllum* Linn.**, *Huanan Shifan Daxue Xuebao, Ziran Kexueban* (3) (2000) 62-4.
21. S.P. Joshi, V.B. Deodhar, U.D. Phalgune, **A new coumarin from the seeds of *Calophyllum inophyllum* Linn.**, *Indian J. Chem. B : Org. Chem. Med. Chem.* **39B**(7) (2000) 560-1.
22. M. Itoigawa, C. Ito, H.T.W. Tan, M. Kuchide, H. Tokuda, H. Nishino, H. Furukawa, **Cancer chemopreventive agents, 4-phenylcoumarins from *Calophyllum inophyllum***, *Cancer Letters* **169**(1) (2001) 15-9.
23. Tran Thanh Thao, Vo Thi Bach Hue, Nguyen Khac Quynh Cu, **Isolation and structure determination of calophyllolide obtained from seeds of *Calophyllum inophyllum* L. grown in Vietnam**, *Tap chi Duoc hoc* **40** (9) (2002) 16-8.
24. Y.C. Shen, M.C. Hung, L.T. Wang, C.Y. Shen, **Inocalophyllins A,B and their methy esters from the seeds of *Calophyllum inophyllum***, *Chem. Phar. Bull.* **51** (7) (2003) 802-6.
25. Y. Wu, P.C. Zhang, R.Y. Chen, D.Q. Yu, X.T. Liang, **Two new xanthenes from *Calophyllum inophyllum***, *Huaxue Xuebao* **61** (7) (2003) 1047-51.

26. H.C. Cheng, L.T. Wang, A.T. Khalil, Y.T. Chang, Y.C. Lin, Y.C. Shen, **Pyranoxanthones from *Calophyllum inophyllum***, *J. Chin. Chem. Soc.* **51** (2) (2004) 431-5.
27. G.C.L. Ee, A.S.M. Kua, Y.L. Cheow, C.K. Lim, V. Jong, M. Rahmani, **A new pyranoxanthone inophyllin B from *Calophyllum inophyllum***, *Nat. Prod. Sci.* **10** (5) (2004) 220-2.
28. M.C. Yimdjo, A.G. Azebaze, G. Anatole, A.E. Nkengfack, E. Augustin, A.M. Meyer, B. Bodo, Z.T. Formum, T. Zaccharias, **Antimicrobial and cytotoxic agents from *Calophyllum inophyllum***, *Phytochem.* **65** (20) (2004) 2789-95.
29. C. Yao, H. Zheng, X. Wang, **Chemical constituents from cultivated *Calophyllum inophyllum* Linn**, *Guangdong Huagong* **32** (8) (2005) 40-1.
30. F. Laure, G. Herbet, R. Faure, J.P. Bianchini, P. Raharivelomanana, B. Fogliani, **Structures of new secofriedelane and friedelane acids from *Calophyllum inophyllum* of french polynesia**, *Mag. Res. Chem.* **43** (1) (2005) 65-8.
31. Nguyen Thi Minh Hang, Nguyen Quyet Chien, Nguyen Van Hung, **Coumarins from leaves of *Calophyllum inophyllum* L.**, *Tap chi Hoa hoc* **43** (6) (2005) 683-7.
32. Nguyen Thi Minh Hang, Nguyen Quyet Chien, Nguyen Van Hung, **Tovopyrifolin C amentoflavone from the leaves of Vietnamese plant *Calophyllum inophyllum* L.** *Tap chi Hoa hoc* **43** (1) (2005) 3-4.
33. G.C.L. Ee, A.S.M. Kua, C.K. Lim, V. Jong, H.L. Lee, **Inophyllin A, a new pyranoxanthone from *Calophyllum inophyllum* (Guttiferae)**, *Nat. Prod. Res. A: Struc.Synth.* **20** (5) (2006) 485-91.
34. Nguyen Thi Minh Hang, Nguyen Quyet Chien, Nguyen Van Hung, **Triterpenes from the leaves of the Vietnamese plant *Calophyllum inophyllum* L.**, *Tap chi hoa hoc* **44** (1) (2006) 115-8.
35. W. Mei, Y. Zeng, H. Dai, X. Zheng, **Chemical constituents of the volatile oil from *Calophyllum inophyllum* Linn.**, *Zhiwu Ziyuan Yu Huanjing Xuebao* **15** (1) (2006) 74-5.
36. Y.J. Su, L.M. He, **Study on components of fatty acids in oil from seeds of *Calophyllum inophyllum***, *Fenxi Shiyanshi* **26** (6) (2007) 62-4.
37. K.D. Pawar, S.P. Joshi, S.R. Bhide, S.R. Thengane, **Pattern of anti-HIV dipyrancoumarin expression in callus cultures of *Calophyllum inophyllum* Linn.**, *J. Biotech.* **130** (4) (2007) 346-53.
38. Y. Li, Z. Li, H. Hua, Z. Li, M. Liu, **Studies on flavonoids from stems and leaves of *Calophyllum inophyllum***, *Zhongguo Zhongyao Zashi* **32** (8) (2007) 692-4.

TÓM TẮT

Người Huế vẫn còn truyền tụng câu chuyện dùng trái mù u đánh giặc Pháp: Khi thấy quân Pháp bước không co chân, dân ta tưởng họ không có đầu gối, nên rải trái mù u để cho họ té ngã, không đứng dậy được thì mặc sức mà đánh. Ngày thất thủ kinh đô, trước đồn Mang Cá, mù u có rải thật nhưng Tây không đạp ngã mà là quân binh Việt khi bị phản công, đua nhau chạy thì lại bị ngã!

Calophyllum inophyllum là một loại cây cao mọc nhiều ở nước ta. Trong dân gian nhựa cây dùng để chữa sưng tấy, mụn nhọt, lở loét, nấm tóc, bệnh da, viêm thần kinh, trị thấp khớp. Vỏ cây dùng trị bệnh dạ dày, xuất huyết nội. Rễ cây dùng chữa viêm chân răng. Dầu từ hạt dùng để xoa bóp trị phong thấp, chữa bỏng rất hiệu nghiệm.

ABSTRACT

CALOPHYLLIUM BATTLE

In the past, Huế people thought that the French soldiers would not have knees because they did not bend the legs during military parade. In order to beat them, some calophyllum fruits spilled on the ground would be enough to let them fall down and be unable to get up. The Vietnamese people realized this stratagem in 1885 in front of the barracks but, instead of the French soldiers, it was them that were falling down!

Calophyllum inophyllum is a great tree widely cultivated in all tropical regions of the world. It is medicinally used as antiseptic, astringent, expectorant, analgesis, diuretic and purgative. The seeds oil and resin are used in Vietnamese traditional medicine for the treatment of rheumatism, skin infections, inflammation, wounds, leprotic neuritis, pain and eyes diseases.